

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KAMADO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KAMADO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101630647

3. Ngày thành lập: 06/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Bình Nghi, Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0912826316

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
7.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đầu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	6810(Chính)
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	In ấn	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in rập khuôn tem)	1812
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
26.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Đúc sắt, thép	2431
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
36.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
37.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
38.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Hoạt động phải đảm bảo điều kiện, giấy phép kinh doanh theo quy định.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 42.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KAMADO		Tổ 8, Khu vực 2, Phường Thị Nại, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	35.280.000.000	84,000	4101599027	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP CHÍ THÀNH		31 Đường số 16, Khu dân cư Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6.720.000.000	16,000	0304973000	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG QUỐC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026080002769

Ngày cấp: 14/12/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tam Lộng, Xã Hương Sơn, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tam Lộng, Xã Hương Sơn, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định